THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1294 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bí mật nhà nước độ Tuyệt mật gồm:

Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt có ý nghĩa quyết định đến khả năng tác chiến phòng thủ đất nước, bảo vệ Tổ quốc, gồm:

1. Báo cáo, Tờ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; văn bản gửi các bộ, ngành, địa phương liên quan xin ý kiến về chủ trương triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Thuyết minh, báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp, báo cáo về kết quả và sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Quyết định phê duyệt, quyết định công nhận kết quả; hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, biên bản, phiếu nhận xét; báo cáo kiểm tra, đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 2. Bí mật nhà nước độ Tối mật gồm:

Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia phục vụ quốc phòng, an ninh, trừ các nội dung đã được quy định tại Điều 1 Quyết định này, gồm:

1. Báo cáo, Tờ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; văn bản gửi các bộ, ngành, địa phương liên quan xin ý kiến về chủ trương triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Thuyết minh, báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp, báo cáo về kết quả và sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Quyết định phê duyệt, quyết định công nhận kết quả; hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, biên bản, phiếu nhận xét; báo cáo kiểm tra, đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 3. Bí mật nhà nước độ Mật gồm:

1. Báo cáo, Tờ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; văn bản gửi các bộ, ngành, địa phương liên quan xin ý kiến về chủ trương, chính sách mới liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, năng lượng nguyên tử chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố công khai, trừ các nội dung đã được quy định tại khoản 1 Điều 1 và khoản 1 Điều 2 Quyết định này;

2. Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phối hợp hoạt động giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an có nội dung phục vụ quốc phòng, an ninh chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố công khai;

3. Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung về chủ quyền lãnh thổ, nhân quyền; tôn giáo, dân tộc ảnh hưởng đến bảo đảm quốc phòng, an ninh, gồm:

a) Thuyết minh, báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp, báo cáo về kết quả và sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Quyết định phê duyệt, quyết định công nhận kết quả; hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, biên bản, phiếu nhận xét; báo cáo kiểm tra, đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung, thông tin trong các văn bản quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

4. Thông tin về sáng chế phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, gồm:

a) Bản mô tả sáng chế, bản tóm tắt sáng chế trong đơn đăng ký sáng chế;

b) Văn bằng bảo hộ sáng chế;

c) Văn bản trao đổi trong quá trình thẩm định đơn đăng ký sáng chế, thẩm định liên quan đến văn bằng bảo hộ sáng chế có nội dung về giải pháp kỹ thuật của sáng chế.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Thông tin, tài liệu về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân:

a) Đối với nhà máy điện hạt nhân; lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; cơ sở lưu giữ, xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, gồm:

- Báo cáo, tờ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; văn bản gửi các bộ, ngành, địa phương liên quan xin ý kiến về xin chủ trương xây dựng cơ sở hạt nhân chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố công khai;

- Thuyết minh, bản vẽ thiết kế và dự toán trong giai đoạn đầu tư xây dựng đối với các hạng mục xây dựng lò phản ứng hạt nhân, kho chứa nhiên liệu hạt nhân, bể chứa nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, hệ thống đảm bảo an ninh của cơ sở hạt nhân;

- Kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh của cơ sở hạt nhân.

b) Kế hoạch xuất khẩu, nhập khẩu, giao nhận, vận chuyển và kế hoạch đảm bảo an ninh trong giao nhận, vận chuyển, sử dụng, lưu giữ nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; vật liệu hạt nhân; nguồn phóng xạ nhóm 1 và nguồn phóng xạ nhóm 1 đã qua sử dụng;

c) Kế hoạch, phương án, báo cáo kết quả ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân, sự cố phóng xạ xuyên biên giới; số liệu quan trắc phóng xạ trong sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân, sự cố phóng xạ xuyên biên giới; kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố phóng xạ xuyên biên giới chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố công khai.

d) Chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác quốc tế về nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố công khai.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2). 110

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn